

BÁO CÁO NHANH
Kết quả kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV

Sau 27,5 ngày làm việc (đợt 1 từ ngày 20/5 đến ngày 08/6/2024; đợt 2 từ ngày 17/6 đến sáng ngày 29/6/2024) với tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, khẩn trương và trách nhiệm cao, kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra với kết quả: Xem xét, quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền, các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; thông qua 11 luật, 21 nghị quyết, cho ý kiến lần đầu đối với 11 dự án luật khác; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023”; xem xét báo cáo về tổng hợp kiến nghị của cử tri và Nhân dân, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, cùng một số nội dung quan trọng khác.

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, tinh thần trách nhiệm cao, Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Tĩnh do đồng chí Hoàng Trung Dũng - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh cùng các đại biểu Quốc hội đã tích cực tham gia có hiệu quả các nội dung chương trình nghị sự, góp phần quan trọng vào thành công chung của kỳ họp.

I. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ VÀ XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

1. Quốc hội đã xem xét, quyết định bầu Chủ tịch Quốc hội khóa XV đối với ông Trần Thanh Mẫn; bầu Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Tô Lâm; bầu Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV đối với bà Nguyễn Thị Thanh; bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV đối với bà Nguyễn Thanh Hải; phê chuẩn bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Thành Long; phê chuẩn miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Công an nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Tô Lâm; phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Công an nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lương Tam Quang; phê chuẩn Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh đối với ông Trần Thanh Mẫn và ông Lương Tam Quang; cho thôi làm nhiệm vụ đại

biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Đinh Tiến Dũng thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.

Công tác nhân sự được thực hiện thận trọng, chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, đạt được sự đồng thuận rất cao của các vị đại biểu Quốc hội.

2. Quốc hội đã thông qua *Nghị quyết bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022*; trong đó, tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 2.713.787 tỷ đồng, tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 2.897.466 tỷ đồng, bội chi ngân sách nhà nước là 293.313 tỷ đồng, bằng 3,07% tổng sản phẩm trong nước (GDP). Quốc hội yêu cầu Chính phủ chỉ đạo: Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện các biện pháp quyết liệt, đồng bộ trong lập, chấp hành, thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước, khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế kéo dài nhiều năm; chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong lập, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; chú trọng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước sát thực tế; tăng cường, có các giải pháp quản lý, sử dụng chặt chẽ số tăng thu ngân sách nhà nước gắn với điều hành và xây dựng kế hoạch huy động vốn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước và vay, trả nợ bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, tạm ứng ngân sách nhà nước; kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước, nợ công để bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, ổn định kinh tế vĩ mô; kiểm soát chặt chẽ, rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản vốn ngân sách nhà nước; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

3. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)* nhằm xây dựng tuyến cao tốc trọng điểm kết nối vùng Tây Nguyên với vùng Đông Nam Bộ, kết nối các tỉnh Bình Phước, Đắk Nông và các địa phương khác trong vùng với Thành phố Hồ Chí Minh, tạo không gian, động lực phát triển mới cho vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ; khai thác tiềm năng sử dụng đất, phát triển du lịch, công nghiệp chế biến, công nghiệp khai thác khoáng sản, từng bước cơ cấu lại kinh tế vùng Tây Nguyên. Quốc hội đã thống nhất chủ trương đầu tư khoảng 128,8 km đường cao tốc, chia thành 05 dự án thành phần; trong đó, Dự án thành phần 1 được đầu tư theo phương thức đối tác công tư, loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), được áp dụng cơ chế bảo đảm đầu tư, cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

4. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết Phê chuẩn Văn kiện gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len*, qua đó, thể hiện sự tích cực và trách nhiệm của Việt Nam trong thúc đẩy quan hệ thương mại - đầu tư song phương giữa Việt Nam với Vương quốc Anh; khẳng định vai trò, vị trí của nước ta trong khu vực và thế giới; góp phần tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Quốc hội đã xem xét thông qua *Nghị quyết về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050* là quy hoạch lần đầu tiên được xây dựng theo Luật Quy hoạch¹, qua đó, góp phần hoàn thiện hệ thống quy hoạch quốc gia, kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo lập cơ sở pháp lý nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của biển, đảo Việt Nam để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các bất cập, chồng lấn, mâu thuẫn, xung đột về sử dụng không gian biển, đảm bảo cân bằng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học biển; giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển.

6. Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư *Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035*. Việc Quốc hội xem xét thảo luận về chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong phát triển văn hóa, bản sắc, hệ giá trị con người, gia đình Việt Nam; nâng cao đời sống tinh thần, khả năng tiếp cận, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân, khắc phục sự chênh lệch trong thụ hưởng văn hóa giữa các vùng, miền, tầng lớp dân cư; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc; nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế thông qua phát huy sức mạnh mềm của văn hóa, hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại...

Trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội, Chính phủ sẽ tiếp tục hoàn thiện đề trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 tại Kỳ họp thứ 8.

7. Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về *Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065* và thống nhất đây là 02 nhiệm vụ quy hoạch rất quan trọng để định hướng phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới. Các đại biểu Quốc hội đề nghị cần tiếp tục rà soát để bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, tuân thủ Luật Quy hoạch, thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành

¹ Việt Nam sẽ là quốc gia thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á có quy hoạch không gian biển (sau Indonesia).

và tương thích với Luật Thủ đô (sửa đổi).

Đối với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội, các đại biểu Quốc hội đề nghị đánh giá thêm các yếu tố, điều kiện đặc thù phát triển Thủ đô; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, tình trạng ùn tắc giao thông, ngập úng và nước thải đô thị, tính đồng bộ giữa các phương thức vận tải; những bất cập, hạn chế gây ra các điểm tắc nghẽn và việc thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước; cụ thể hơn mục tiêu phát triển; nghiên cứu, hoàn thiện về ngành quan trọng tương ứng với các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá phát triển.

Đối với Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội, các đại biểu Quốc hội đề nghị hoàn thiện một số nội dung về thực trạng, dự báo, dự kiến phát triển, thời kỳ, tầm nhìn, mục tiêu phát triển các chương trình, dự án đột phá trọng tâm của thời kỳ quy hoạch.

Ý kiến các vị đại biểu Quốc hội được gửi cho các cơ quan để nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện.

8. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV* với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị:

a) Thực hiện đầy đủ 2 nội dung cải cách tiền lương khu vực doanh nghiệp theo đúng Nghị quyết số 27-NQ/TW, gồm: điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật Lao động (tăng bình quân 6% áp dụng từ ngày 01/7/2024); quy định cơ chế tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước (áp dụng từ ngày 01/01/2025).

Thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW trong khu vực công theo lộ trình, từng bước, thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính khả thi và góp phần nâng cao đời sống người hưởng lương, giao Chính phủ:

- Triển khai thực hiện các nội dung đã rõ, đủ điều kiện để thực hiện, gồm: hoàn thiện chế độ nâng lương; bổ sung chế độ tiền thưởng; quy định nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương; hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập;

- Điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng (tăng 30%) từ ngày 01/7/2024;

- Tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024; thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù. Trong thời gian chưa sửa đổi, bãi bỏ thì thực hiện như sau: Từ ngày 01/7/2024, mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu

đồng/tháng theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6 năm 2024 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc). Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01/7/2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.

- Từ ngày 01/7/2024, điều chỉnh tăng 15% mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hiện hưởng (tháng 6 năm 2024); đối với người đang hưởng lương hưu trước năm 1995 nếu sau khi điều chỉnh mà có mức hưởng thấp hơn 3,2 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh tăng 300.000 đồng/tháng, có mức hưởng từ 3,2 triệu đồng/tháng đến dưới 3,5 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh để bằng 3,5 triệu đồng/tháng; điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công theo mức chuẩn trợ cấp từ 2.055.000 đồng lên 2.789.000 đồng/tháng (tăng 35,7%), giữ nguyên tương quan hiện hưởng các mức trợ cấp ưu đãi người có công so với mức chuẩn trợ cấp; điều chỉnh trợ cấp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 360.000 đồng lên 500.000 đồng/tháng (tăng 38,9%).

b) Tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

c) Cho phép Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được tự động gia hạn thêm 03 lần tại thời điểm đến hạn trả nợ đối với dư nợ tái cấp vốn còn lại của các tổ chức tín dụng đang cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội, thời gian gia hạn mỗi lần bằng thời hạn tái cấp vốn lần đầu, tổng thời gian các lần gia hạn tái cấp vốn tối đa không quá 05 năm (bao gồm 02 lần đã được gia hạn theo Nghị quyết số 135/2020/QH14).

d) Cho phép sử dụng 18.220 tỷ đồng dự phòng chung nguồn ngân sách Trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2023.

Cho phép hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án từ nguồn dự phòng chung nguồn ngân sách Trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2023; đối với 04 dự án: (1) Dự án sân bay Gia Bình, (2) Xây dựng mới trụ sở Tòa án nhân dân tối cao tại 262 Đội Cấn, (3) Dự án đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân các cấp (giai đoạn 1), (4) Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 đoạn qua tỉnh Tuyên Quang, cho phép

cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án căn cứ nguồn vốn và mức vốn dự kiến bố trí cho dự án từ nguồn vốn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2023, nguồn vốn giai đoạn 2026 - 2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

e) Điều chỉnh một số nội dung liên quan chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Giao Chính phủ chỉ đạo rà soát và quyết định ban hành danh mục đầu tư cụ thể về: Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc; các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; các trung tâm y tế huyện, bệnh viện tuyến huyện; các di tích, dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, nằm trong và ngoài danh mục địa bàn xã, thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành, ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Việc điều chỉnh bảo đảm các nguyên tắc, hiệu quả đầu tư và mục tiêu chương trình theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và không vượt quá tổng mức vốn của Chương trình đã được Quốc hội quyết định trong giai đoạn 2021 - 2025.

II. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

1. Các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua (11 luật, 03 nghị quyết)

1.1. Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) được ban hành nhằm bảo đảm an sinh xã hội; khắc phục căn bản các vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thi hành; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và bảo đảm yếu tố bình đẳng giới; mở rộng, gia tăng quyền, lợi ích, tạo sự hấp dẫn để thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội; đồng thời, bảo đảm tốt nhất quyền lợi cho người lao động đang làm việc và người hưởng lương hưu; hoàn thiện cơ chế quản lý và hệ thống tổ chức thực hiện chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Luật gồm 11 chương, 141 điều với một số điểm mới cơ bản như: Quy định về trợ cấp hưu trí xã hội trên cơ sở kế thừa và phát triển một phần quy định của Luật Người cao tuổi về trợ cấp xã hội hằng tháng đối với người cao tuổi; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến một số nhóm đối tượng, như: Chủ hộ kinh doanh của hộ có đăng ký kinh doanh; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ, người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương..., người lao động làm việc không trọn thời gian...; mở rộng quyền lợi được thụ hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người tham gia bảo hiểm xã hội ở một số nhóm đối tượng như: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giảm điều kiện về số năm đóng bảo hiểm xã hội

tối thiểu để được hưởng lương hưu hằng tháng từ 20 năm xuống 15 năm; người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng trợ cấp thai sản với mức là 02 triệu đồng cho mỗi con mới sinh do ngân sách Nhà nước bảo đảm; quy định cụ thể về “mức tham chiếu” thay cho “mức lương cơ sở”; về tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với khu vực ngoài nhà nước; quy định về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; bổ sung quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung...

1.2. Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp được ban hành nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng, Pháp lệnh Động viên công nghiệp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng thủ và bảo vệ Tổ quốc. Luật gồm 07 chương, 86 điều, quy định một số nội dung cơ bản như: Vị trí, nhiệm vụ, nguyên tắc xây dựng và phát triển, chính sách của nhà nước về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; quy hoạch công nghiệp quốc phòng, quy hoạch công nghiệp an ninh, quản lý hoạt động sản xuất quốc phòng, an ninh; nguồn lực cho công nghiệp quốc phòng, an ninh; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh lưỡng dụng; tổ chức và hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh; tổ hợp công nghiệp quốc phòng; chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp, ngân sách bảo đảm và dự trữ vật tư cho động viên công nghiệp; chính sách đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng, cơ sở công nghiệp an ninh, cơ sở công nghiệp động viên; chế độ, chính sách đối với người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt, cơ sở công nghiệp động viên; chính sách đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh; hợp tác quốc tế và thương mại quốc tế về công nghiệp quốc phòng, an ninh...

1.3. Luật Đường bộ được ban hành để khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật Giao thông đường bộ, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ về hoạt động giao thông vận tải đường bộ, thúc đẩy sự phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ và bảo đảm tốt hơn quyền tự do đi lại của công dân. Luật gồm 6 chương, 86 điều, quy định một số nội dung cơ bản như: Kết cấu hạ tầng đường bộ; đường bộ cao tốc; vận tải đường bộ; quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ...; trong đó, dành 01 chương để quy định về đường bộ cao tốc nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động đầu tư, xây dựng đường bộ cao tốc, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đi lại của người dân.

1.4. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được ban hành nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế sau 15 năm thực hiện Luật Giao thông đường bộ năm 2008; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, chặt chẽ để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Luật gồm 09 chương, 89 điều,

với một số nội dung cơ bản như: Quy tắc giao thông đường bộ; phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; tuần tra, kiểm soát về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; giải quyết tai nạn giao thông đường bộ; quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ...

1.5. Luật Lưu trữ (sửa đổi) được ban hành nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lưu trữ, đổi mới hoạt động quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về lưu trữ, khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn công tác lưu trữ hiện nay, đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, toàn diện và hội nhập quốc tế. Luật gồm 08 chương, 65 điều, quy định một số nội dung mới như: Bổ sung tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã vào nguồn nộp tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh; bổ sung quy định về áp dụng Luật Lưu trữ và pháp luật có liên quan để xử lý mối quan hệ giữa Luật Lưu trữ và quy định của một số luật hiện hành có quy định đặc thù về hoạt động lưu trữ, nhất là với quy định của Luật Di sản văn hóa; rút ngắn thời hạn nộp tài liệu vào lưu trữ lịch sử là 05 năm tính từ năm tài liệu được nộp vào lưu trữ hiện hành; bổ sung quy định cụ thể về tài liệu lưu trữ điện tử và nghiệp vụ lưu trữ tài liệu điện tử; dành 01 chương để quy định về lưu trữ tư, trong đó quy định các chính sách của Nhà nước về lưu trữ tư để thu hút nhiều hơn sự tham gia của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động lưu trữ; quy định 01 chương riêng về hoạt động dịch vụ lưu trữ, trong đó quy định về điều kiện kinh doanh hoạt động dịch vụ lưu trữ, phạm vi cung cấp dịch vụ lưu trữ, đơn giản hóa việc cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ...

1.6. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi) được Quốc hội xem xét, thông qua theo quy trình tại 01 kỳ họp; nhằm kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật sử dụng các loại vũ khí tự chế, dao, kiếm, mã tấu và nhiều loại công cụ nguy hiểm khác; đồng thời sửa đổi các quy định về trình tự, thủ tục quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Luật gồm 8 chương, 75 điều, trong đó, có một số nội dung mới quy định “dao có tính sát thương cao” thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, khi sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội, gây rối, làm mất trật tự công cộng hoặc chống đối cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ thì xác định là vũ khí thô sơ, khi sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì xác định là vũ khí quân dụng; đồng thời, giao Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm an toàn đối với hoạt động sản xuất,

kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển hoặc mang dao có tính sát thương cao nhằm tăng cường quản lý các hoạt động này, phòng ngừa nguy cơ lợi dụng để vi phạm pháp luật...

1.7. Luật Thủ đô (sửa đổi) thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại” với vị trí, vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, hướng tới đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển. Luật gồm 07 chương, 54 điều, tập trung quy định những cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt, thể hiện sự phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền thành phố Hà Nội như: Tổ chức chính quyền đô thị; các chính sách về xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô trong các lĩnh vực cụ thể (như: Quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô; quản lý không gian ngầm; cải tạo, chỉnh trang đô thị; phát triển các khu công nghệ cao; thử nghiệm có kiểm soát; phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội...); chính sách tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực phát triển Thủ đô (như: Sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô, đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước, thẩm quyền đầu tư, thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, thực hiện hợp đồng xây dựng - chuyển giao, quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác công trình hạ tầng, thu hút nhà đầu tư chiến lược, ưu đãi đầu tư...); các nội dung về liên kết, phát triển vùng....

1.8. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) thể chế hóa các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp về cải cách tư pháp trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và các nghị quyết, văn kiện của Đảng; khắc phục những khó khăn, bất cập của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Luật gồm 09 chương, 152 điều, quy định một số nội dung cơ bản như: Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp bao gồm quyền xét xử, quyết định về các tranh chấp, vi phạm pháp luật, về những vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật; bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án theo thẩm quyền xét xử (trong đó có quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm); tiếp tục hoàn thiện quy định về Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia; thành lập Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt; quy định Thẩm phán có 02 ngạch là ngạch Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và ngạch Thẩm phán Tòa án nhân dân; bậc của Thẩm phán Tòa án nhân dân do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định; mở rộng nguồn để bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao đối với luật sư, giảng viên đại học; quy định về bảo vệ Thẩm phán, bảo vệ Tòa án; quy định lựa chọn ngẫu nhiên Thẩm phán, Hội thẩm tham gia xét xử; quy định về xây dựng Tòa án điện tử;...

1.9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ được Quốc hội xem xét, thông qua theo quy trình tại 01 kỳ họp; nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về cảnh vệ; bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tiến trình hội nhập, mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế; góp phần xây dựng lực lượng Cảnh vệ đáp ứng yêu cầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Luật gồm 02 điều, sửa đổi, bổ sung 15 điều thuộc 04 chương của Luật Cảnh vệ hiện hành, trong đó đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về: Đối tượng cảnh vệ; chế độ cảnh vệ; biện pháp cảnh vệ; lực lượng cảnh vệ, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh vệ; quyền hạn của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội...

1.10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản tiếp tục thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển dịch vụ đấu giá tài sản theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Luật gồm 3 điều, sửa đổi 44 điều, bãi bỏ 02 điều và bổ sung 02 điều mới của Luật Đấu giá tài sản hiện hành, trong đó, quy định một số nội dung lớn như: Bỏ điều kiện phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo 03 năm mới được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá; bỏ các trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá nhằm đảm bảo tất cả các đối tượng muốn trở thành đấu giá viên đều phải qua khóa đào tạo nghề để được trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề, đạo đức nghề nghiệp phù hợp với tính chất hành nghề đấu giá tài sản là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; sửa đổi, bổ sung một số quy định về trình tự, thủ tục đấu giá, về đấu giá trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch, tính khả thi, hiệu quả của việc đấu giá tài sản khắc phục vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, hạn chế các tiêu cực phát sinh, nhất là đối với một số tài sản đặc thù; tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá trong quá trình tổ chức đấu giá, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản...

1.11. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và xem xét, thông qua theo quy trình, thủ tục rút gọn tại 01 kỳ họp. Luật gồm 05 điều, quy định theo hướng cho phép Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024 (riêng khoản 10 Điều 255 và khoản 4

Điều 260 của Luật Đất đai có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), qua đó, góp phần sớm đưa các nội dung đổi mới của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản vào thực tiễn, khơi thông nguồn lực đất đai, kịp thời giải quyết, xử lý dứt điểm các tồn tại, bất cập đã chỉ ra trong quá trình tổng kết thi hành 03 luật và phát huy những ưu việt của chính sách, quy định tiến bộ trong các luật nêu trên; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện quyền của người sử dụng đất, bảo vệ quyền lợi cho người có đất bị thu hồi, thúc đẩy sự tham gia hoạt động kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở...

Quốc hội đề nghị Chính phủ bảo đảm và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thi hành các luật từ ngày 01/8/2024; chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương ban hành kịp thời các văn bản để hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành các luật bảo đảm chất lượng, tiến độ, không để xảy ra vướng mắc do thiếu văn bản cụ thể hóa.

1.12. Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng được ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý để phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá về phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Đà Nẵng.

Nghị quyết gồm 4 chương, 18 điều, quy định nhiều nội dung quan trọng như: Các chính sách về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng; các chính sách đề xuất mới theo thực tế của thành phố, bao gồm: Thí điểm thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng; thành phố được thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với dự án xây dựng Trung tâm logistics; phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tổ chức sự nghiệp công lập được giao quản lý và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công thì được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và được cho thuê lại đất; cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cơ chế tài chính, thẩm quyền xác định và quyết định giá cho thuê, đối tượng cho thuê phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn Thành phố....

1.13. Nghị quyết về thí điểm bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An được ban hành, tiếp tục bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đầu tư; quản lý đô thị, tài nguyên; tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của tỉnh Nghệ An, nhằm phát huy mọi tiềm năng, lợi thế để phát triển tỉnh Nghệ An nhanh và bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước.

Nghị quyết gồm 8 điều, quy định những nội dung quan trọng như: Cho phép tỉnh Nghệ An khi xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương

cho ngân sách địa phương không tính đối với nguồn thu thuế từ các cơ sở sản xuất thủy điện, nguồn thu nội địa từ hoạt động khai thác khoáng sản (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) trên địa bàn miền Tây Nghệ An; sử dụng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; được phân bổ thêm 50% số vốn đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; các cơ chế, chính sách đặc thù về khai thác, phát triển quỹ đất đô thị; tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương.

1.14. Quốc hội đã thảo luận, thông qua ***Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024***; trong đó, điều chỉnh Chương trình năm 2024 để bổ sung 09 dự án luật, 02 dự án pháp lệnh, 01 dự thảo nghị quyết của Quốc hội; quy định Chương trình năm 2025 gồm 22 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết của Quốc hội; đồng thời, giao trách nhiệm cụ thể cho Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan của Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến (11 dự án luật)

2.1. Dự án Luật Công chứng (sửa đổi) được xây dựng nhằm góp phần thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước trong hoạt động công chứng; khắc phục các hạn chế, vướng mắc, chưa phù hợp với thực tiễn trong thực tiễn thi hành Luật Công chứng; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có liên quan; tạo điều kiện để phát triển hoạt động công chứng theo định hướng xã hội hóa, ổn định, bền vững, phù hợp với thông lệ quốc tế. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: công chứng bản dịch; mô hình tổ chức của Văn phòng công chứng; công chứng điện tử; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng; đào tạo, tập sự hành nghề công chứng, bổ nhiệm công chứng viên, độ tuổi hành nghề của công chứng viên; tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng; địa điểm công chứng; cơ sở dữ liệu công chứng...

2.2. Dự án Luật Công đoàn (sửa đổi) được xây dựng để bảo đảm sự tương thích với các tiêu chuẩn lao động quốc tế, cam kết của Việt Nam trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thể chế chính trị của Việt Nam; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với Hiến pháp và hệ thống pháp luật; đảm bảo cho Công đoàn Việt Nam - tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động ngày càng lớn mạnh, thu hút mạnh mẽ người lao động và các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp tham gia Công đoàn Việt Nam. Quốc hội đã tập trung thảo luận về phạm vi sửa

đổi; bộ cục của dự thảo Luật; địa vị pháp lý của Công đoàn Việt Nam; quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn; hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam; trách nhiệm và quyền hạn của công đoàn cơ sở; thanh tra, kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội của Công đoàn Việt Nam; phát triển đoàn viên công đoàn, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở; bảo đảm về tổ chức, cán bộ; bảo đảm điều kiện hoạt động công đoàn; bảo đảm cho cán bộ công đoàn; vấn đề quản lý, sử dụng tài chính công đoàn; kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát tài chính công đoàn...

2.3. Dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa và di sản văn hóa phù hợp với thực tiễn công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay, đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu bảo tồn và phát triển bền vững, toàn diện và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã tập trung thảo luận các nội dung về tên gọi, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; sở hữu di sản văn hóa; chính sách của Nhà nước về di sản văn hóa; nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; các hành vi bị nghiêm cấm; các quy định về di sản văn hóa phi vật thể; chính sách về quản lý, bảo vệ di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, di tích lịch sử văn hóa tôn giáo; biện pháp bảo vệ và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Việt Nam; các quy định về di tích; thăm dò, khai quật khảo cổ; giám định, điều kiện thực hiện giám định di vật, cổ vật và đăng ký di vật, cổ vật; quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và xử lý di vật, cổ vật được phát hiện, giao nộp; chuyển nhượng di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; các tiêu chí xếp hạng di tích; mua và đưa di vật, cổ vật có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về nước; các quy định về bảo tàng; phát huy giá trị di sản văn hóa; nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; Quỹ bảo tồn di sản văn hóa...

2.4. Dự án Luật Địa chất và khoáng sản được xây dựng nhằm thể chế hóa quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng, khắc phục những bất cập của Luật Khoáng sản hiện hành, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và hội nhập quốc tế.

Quốc hội đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều nội dung, trong đó tập trung vào một số nội dung như: Việc quy định phân nhóm khoáng sản để có biện pháp quản lý phù hợp từ khâu quy hoạch đến cấp phép thăm dò, khai thác, thu hồi khoáng sản, đóng cửa mỏ; về quy hoạch khoáng sản và trách nhiệm lập quy hoạch khoáng sản; về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; về yêu cầu hoàn thiện quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, cắt giảm thủ tục hành chính đối với khoáng sản làm vật liệu san lấp; hoàn thiện cơ chế quản lý theo nguyên tắc

thị trường, bảo đảm định hướng tài nguyên địa chất, khoáng sản vừa là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vừa là nguồn dự trữ lâu dài của quốc gia cần phải được quy hoạch, điều tra, thăm dò đầy đủ, được quản lý tập trung, thống nhất, khai thác, sử dụng bền vững, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, chống tiêu cực, lãng phí tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách...

2.5. Dự án Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) được xây dựng nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tương thích với điều ước quốc tế; phát huy vai trò phòng, chống mua bán người từ cơ sở và giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Luật Phòng, chống mua bán người hiện hành.

Tại kỳ họp, Quốc hội đã phân tích, đánh giá những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn và đề xuất phương án chỉnh lý, hoàn thiện nhiều nội dung trong dự thảo Luật về các hành vi mua bán người; chính sách của Nhà nước về phòng, chống mua bán người; quy định miễn trách nhiệm hình sự và xử lý hành chính đối với nạn nhân bị ép buộc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; đối tượng và chế độ hỗ trợ, trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn cho nạn nhân; các biện pháp bảo vệ và thẩm quyền áp dụng; thông tin tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người...; đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung một số quy định liên quan đến hành vi mua bán thai nhi trong bụng mẹ; nghiêm cấm cố tình báo tin, tố giác, tố cáo hay khai báo sai sự thật về phòng, chống mua bán người; quy định cụ thể về việc thành lập, quản lý, vận hành những cơ sở tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân trên cơ sở đáp ứng nhu cầu giới, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của họ; quy định giao trách nhiệm cho cơ quan nơi nạn nhân về cư trú trong việc theo dõi, hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập, hỗ trợ hiệu quả nhất cho nạn nhân đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, người chưa thành niên; trách nhiệm của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc phòng, chống mua bán người...

2.6. Dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được xây dựng nhằm tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập của pháp luật hiện hành; đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo môi trường an toàn phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và hội nhập quốc tế.

Quốc hội tập trung thảo luận, cho ý kiến về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến giáo dục, huấn luyện nghiệp vụ, việc huy động lực lượng, phương tiện, tài sản tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; giải pháp và

biện pháp phòng cháy; trách nhiệm chữa cháy; quyền, trách nhiệm của người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; nhiệm vụ của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành; thẩm tra, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy...; đồng thời, góp ý về bố cục dự thảo Luật; đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về các nhiệm vụ đã được xác định tại Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư; các chính sách cụ thể nhằm ưu tiên và tạo điều kiện xây dựng lực lượng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; làm rõ hơn điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy đối với nhà ở kết hợp kinh doanh...

2.7. Dự án Luật Phòng không nhân dân được xây dựng nhằm thể chế quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để chủ động phòng ngừa, xử lý có hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh trên không; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện, quản lý thống nhất, tập trung đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ đảm bảo an ninh, an toàn hàng không và ngăn chặn nguy cơ đe dọa đến quốc phòng, an ninh. Quốc hội đã tập trung thảo luận về một số nội dung như: Giải thích từ ngữ về: “phòng không nhân dân”, “tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”; quy định về trọng điểm phòng không nhân dân; lực lượng phòng không nhân dân; quản lý, đăng ký, khai thác, sử dụng, cấp phép, tạm giữ, thu giữ, chế áp tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ...

2.8. Dự án Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn được xây dựng nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho công tác quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn; khắc phục những bất cập, hạn chế của các quy định hiện hành, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát, giám sát việc thực hiện, bảo đảm quản lý thống nhất từ Trung ương tới địa phương; bảo đảm minh bạch, khả thi, tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hoá, quản lý và phát triển đô thị bền vững. Quốc hội đã tập trung thảo luận các nội dung liên quan đến như: Tên gọi, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; các quy định về hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn; các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn; các quy định về lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch, nguồn kinh phí và các quy định có liên quan khác nhằm nâng cao chất lượng, tính khả thi của quy hoạch đô thị và nông thôn; quyền được tiếp cận, cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn...

2.9. Dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên được xây dựng để thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; xây dựng các quy định phù hợp với đặc thù lứa tuổi, tâm

lý của người chưa thành niên, khắc phục những hạn chế của hệ thống pháp luật hiện hành; phù hợp với xu hướng chung và thông lệ của nhiều quốc gia trên thế giới. Quốc hội đã tập trung thảo luận về các nội dung: Tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Luật; quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật; giải thích từ ngữ; nguyên tắc cơ bản; xác định tuổi của người chưa thành niên; xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội; các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; việc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên; người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên; việc thành lập Quỹ hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên; tách vụ án hình sự có người chưa thành niên phạm tội; thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng; thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng...

2.10. Dự án Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) được xây dựng nhằm bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện Luật, góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế; cải cách thủ tục quản lý thuế theo hướng đơn giản, rõ ràng, thống nhất, ổn định chính sách, thực hiện quản lý thuế điện tử, bảo vệ quyền lợi người nộp thuế, tạo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế tuân thủ pháp luật về thuế; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các pháp luật; phù hợp với xu hướng cải cách thuế của quốc tế. Quốc hội đã tập trung thảo luận về nhiều nội dung quan trọng như: thuế suất đối với mặt hàng phân bón, tàu khai thác thủy sản tại vùng khơi, vùng biển, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp; nội dung đối tượng không chịu thuế; vấn đề khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào; các trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng...

2.11. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược được xây dựng để tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý nhằm thực hiện cải cách hành chính, phân cấp quản lý, tạo chính sách đột phá trong phát triển công nghiệp dược, bảo đảm tính thống nhất với các quy định pháp luật mới được ban hành và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật trong hoạt động quản lý thuốc; trong đó có việc bảo đảm thuốc cho phòng, chống dịch bệnh và các trường hợp cấp bách phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm người dân được tiếp cận thuốc chất lượng, kịp thời, giá cả hợp lý. Quốc hội đã tập trung thảo luận về một số nội dung, như: Chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư; các hình thức, phương thức kinh doanh dược mới (kinh doanh chuỗi nhà thuốc; kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo phương thức thương mại điện tử); quyền và trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dược có vốn đầu tư nước ngoài; quy định về quản lý oxy y tế; phát triển công nghiệp dược; kiểm soát hoạt động mua bán tại các quầy thuốc, nhà thuốc; việc chuyển từ cơ chế “tiền kiểm” sang cơ chế “hậu kiểm” đối với các hoạt động thông tin và quảng cáo thuốc; vấn đề sản xuất, kinh doanh thuốc hiếm; chính sách phát triển

dược liệu, y học cổ truyền; chứng chỉ hành nghề dược; quản lý giá thuốc; kê khai giá thuốc; thủ tục đăng ký lưu hành thuốc; rà soát, bổ sung thuốc vào danh mục dược bảo hiểm y tế chi trả; bổ sung quy định về quản lý các chế phẩm máu...

III. GIÁM SÁT TỐI CAO

1. Sau khi xem xét các báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2024, Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; biểu dương tinh thần nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023 và những tháng đầu năm 2024.

Quốc hội đề nghị Chính phủ phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra; theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, có giải pháp chính sách phù hợp, sát thực tiễn, cụ thể, khả thi và tổ chức thực hiện quyết liệt, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; đồng thời, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp quản lý thị trường vàng; đẩy mạnh hỗ trợ, phục hồi thị trường du lịch; đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; tập trung thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, phấn đấu cơ bản hoàn thành trong tháng 9 năm 2024, bảo đảm ổn định tổ chức để các địa phương tiến hành đại hội Đảng bộ các cấp ở cơ sở năm 2025...

2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn đối với 03 Bộ trưởng và Tổng Kiểm toán nhà nước về các lĩnh vực: Tài nguyên và môi trường; văn hóa, thể thao và du lịch; công thương và kiểm toán. Các vấn đề được Quốc hội lựa chọn đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, “đúng” và “trúng” những vấn đề cử tri, Nhân dân cả nước và các vị đại biểu Quốc hội quan tâm.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, có tính xây dựng cao. Các vị đại biểu Quốc hội đã nắm chắc tình hình, nghiên cứu kỹ các báo cáo, nêu câu hỏi, cũng như tranh luận thẳng thắn, ngắn gọn, rõ ràng, thiết thực, sử dụng tối đa hiệu quả thời gian để chất vấn và làm rõ vấn đề mà cử tri và Nhân dân quan tâm. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương và Tổng Kiểm toán nhà nước đều thể hiện bản lĩnh, tâm huyết, cầu thị, trách nhiệm cao, nắm chắc chức năng, nhiệm vụ và thực trạng của ngành, lĩnh vực phụ trách, trả lời thẳng thắn, không vòng vo, né tránh nhiều vấn đề khó, phức tạp, giải trình nghiêm túc, giúp

làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm. Cuối phiên chất vấn, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã thay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành tập trung thực hiện những giải pháp, cam kết, sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được chất vấn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước. Đây cũng là cơ sở để Quốc hội tiến hành giám sát lại việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn tại Kỳ họp thứ 10.

3. Trên cơ sở thảo luận kỹ lưỡng Báo cáo của Đoàn giám sát về kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia. Trong đó, Quốc hội đã đánh giá những kết quả tích cực của việc ban hành và thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 trong bối cảnh đặc biệt; hầu hết chính sách, biện pháp được ban hành tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 là kịp thời, hợp lòng dân, đáp ứng yêu cầu trước tình hình cấp bách. Đối với các dự án quan trọng quốc gia, đến tháng 6/2024, đã hoàn thành đưa vào khai thác 635 km thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, nâng tổng số chiều dài đường cao tốc cả nước lên trên 2.000 km, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, hạn chế ô nhiễm môi trường, giảm ùn tắc, tai nạn giao thông, tiết kiệm thời gian di chuyển, chi phí xã hội, đáp ứng được mong muốn của người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng nêu rõ một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và các Nghị quyết của Quốc hội về dự án quan trọng quốc gia; chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm của các cơ quan; đồng thời, quy định về một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội...

4. Quốc hội đã thảo luận và thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2025, Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2025 “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”. Đồng thời, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức giám sát trong năm 2025 đối với chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”.

5. Sau khi xem xét báo cáo về kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, Quốc hội đánh giá cao sự chủ động, quyết tâm của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương về tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, đạt được sự chuyển biến trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quốc hội đề nghị Chính phủ: Tăng cường các biện pháp tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; tập trung giải quyết kiến nghị của cử tri về siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, chính quyền, cán bộ trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó đặc biệt quan tâm các nhiệm vụ lập pháp quan trọng như sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các luật thuế, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

6. Quốc hội đã xem xét Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023 và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trong năm 2023 đã có những tiến triển rõ rệt, chỉ số xếp hạng về bình đẳng giới của Việt Nam năm 2023 tăng 15 bậc so với năm 2021. Tuy nhiên, lao động nữ còn chiếm phần lớn trong các ngành nghề thâm dụng lao động, trình độ chuyên môn thấp hoặc làm việc trong khu vực phi chính thức, thu nhập bình quân thấp hơn so với lao động nam; bên cạnh đó, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn chưa giảm, dẫn tới những hậu quả về xã hội và nhân khẩu học, là một trong những nguyên nhân gây bất bình đẳng giới. Đại biểu Quốc hội đề nghị Chính phủ cần đánh giá kỹ về tỉ lệ lao động phi chính thức, triển khai có hiệu quả các đề án, chính sách, giải pháp để giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số, công nghệ số, thu nhập, việc làm, biến đổi khí hậu và giảm khoảng cách giới.

7. Xem xét, thảo luận về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội. Quốc hội đánh giá cao công tác giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ghi nhận sự tích cực, kịp thời của Chính phủ, các bộ,

ngành, cơ quan Trung ương đã chú trọng giải quyết kiến nghị cử tri, thể hiện tính cầu thị, tích cực, chủ động khắc phục những hạn chế, đề ra nhiều biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý của nhà nước, góp phần tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân, tạo niềm tin cho cử tri và Nhân dân cả nước.

Quốc hội đề nghị đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được đề cập trong báo cáo giám sát, rà soát giải quyết các kiến nghị từ các kỳ họp trước chưa được giải quyết dứt điểm, các kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, đảm bảo giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri, tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời cử tri, tập trung giải quyết, trả lời cử tri đúng thời hạn theo quy định của pháp luật...

IV. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐBQH TỈNH TẠI KỲ HỌP

Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, các vị ĐBQH Đoàn Hà Tĩnh tham gia đầy đủ các phiên họp, các hoạt động của các cơ quan Quốc hội và của Đoàn tổ chức. Tại 35 buổi thảo luận Hội trường, 13 buổi thảo luận Tổ, 04 buổi thảo luận Đoàn đã có 35 lượt ý kiến của các vị ĐBQH trong Đoàn phát biểu, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; kết quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội; tham gia ý kiến góp ý các dự án luật và nghị quyết, các nội dung đều được chủ tọa kỳ họp đánh giá cao.

Đồng chí Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh được phân công làm Tổ trưởng Tổ thảo luận gồm ĐBQH các tỉnh: Cao Bằng, Lâm Đồng, Cà Mau, Hà Tĩnh; đồng chí đã điều hành khoa học, hiệu quả, tổng hợp được nhiều ý kiến thảo luận quan trọng của các ĐBQH. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động của Đoàn tại kỳ họp như sau:

1. Về công tác lập pháp và ban hành nghị quyết: Các đại biểu chủ động, tích cực tham gia phát biểu tại phiên thảo luận tổ và hội trường, gửi văn bản góp ý tất cả các dự án luật và nghị quyết, nhất là: Luật Công đoàn (sửa đổi); Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); Luật Tòa án nhân dân (sửa đổi), Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Luật Công chứng (sửa đổi); Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;... Các nội dung được các đại biểu tham gia góp ý với lập luận sắc sảo có cơ sở lý luận, khoa học và thực tiễn mang tính xây dựng cao, chuyên sâu được Quốc hội, cử tri Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao và Ban soạn thảo tiếp thu.

2. Xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng:

Tại phiên thảo luận về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước: Đại biểu

Đoàn Hà Tĩnh đã thảo luận thẳng thắn, đánh giá những ưu điểm, kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2024; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

Từ đó, đại biểu Đoàn Hà Tĩnh đánh giá tính ưu việt của Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa năm 2018, đồng thời chỉ ra những vướng mắc về đội ngũ giáo viên, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng theo chương trình mới, cũng như đề xuất sớm có quy định quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

Các đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh đã tham gia thảo luận về công tác nhân sự nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo quy định.

3. Về chất vấn và trả lời chất vấn: Đại biểu trong Đoàn trực tiếp chất vấn Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực xã hội hóa nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa và danh mục, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hóa.

4. Về hoạt động bên lề kỳ họp: Ngoài chương trình của kỳ họp, Đoàn đã tổ chức các cuộc hội nghị tham vấn chính sách, pháp luật liên quan tới kỳ họp; tham gia làm việc với một số bộ, ngành, đơn vị, địa phương.

Nơi nhận:

- UBTVQH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH Đoàn Hà Tĩnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố và thị xã;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT- TH tỉnh;
- Chánh VP; Phó CVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT; QH₃.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Trần Đình Gia